

Số: 3404 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2030”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc là thành phần không thể thiếu, góp phần quan trọng hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam, độc đáo và đa dạng trong sự thống nhất, góp phần vào xây dựng và phát triển văn hóa, con người trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

- Việc bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số phải gắn kết, kết nối chặt chẽ với việc bảo tồn, phát huy các thành tố văn hóa khác như: phong tục tập quán, tiếng nói, chữ viết, trang phục, văn học dân gian, lễ hội truyền thống..., đồng thời phải kết hợp chặt chẽ với các ngành, lĩnh vực khác có liên quan như: du lịch, giáo dục, an ninh, thông tin truyền thông, môi trường.

- Trong quá trình bảo tồn dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống cần có sự tiếp thu, đổi mới, phát triển, đồng thời phải đảm bảo gìn giữ được những đặc điểm cơ bản, cốt lõi mang bản sắc dân tộc trong dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số; phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng và phát triển đời sống văn hóa.

- Chú trọng phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch dân tộc học, du lịch nông thôn miền núi, hướng phát triển du lịch nội địa gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số.

- Các nghệ nhân và những người trực tiếp nắm giữ, thực hành di sản dân ca, dân vũ, dân nhạc cổ truyền của các dân tộc thiểu số đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống, đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, trọng tâm là công nghệ số để nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hoá, phục dựng, lưu giữ, bảo tồn, phát huy, tuyên truyền quảng bá giá trị các loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc, đặc biệt là các loại hình có nguy cơ mai một.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Giữ gìn, phổ biến, trao truyền và phát huy những giá trị đặc sắc về dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức và lòng tự hào, ý thức tự giác của người dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống dân tộc; nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho người dân. Đồng thời, tổ chức xây dựng, khai thác tốt các loại hình du lịch đặc trưng, phù hợp với đặc điểm văn hóa cộng đồng, mở rộng ngành kinh tế phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số trở thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội tại các địa phương.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Kiểm kê và cập nhật kiểm kê hàng năm nhằm đánh giá thực trạng sức sống và phân loại; lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể loại hình Nghệ thuật trình diễn dân gian gồm dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số; có 60% di sản thuộc loại hình này được đưa vào Danh mục quốc gia;

- Các nghệ nhân về lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể nói chung và loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số nói riêng được hưởng chính sách hỗ trợ trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

- Phân đầu 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng;

- 40% các loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số được hỗ trợ bảo tồn, phục dựng gắn với phát triển du lịch;

- Hỗ trợ thí điểm 500 mô hình Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ hoạt động hiệu quả phục vụ phát triển du lịch tại các địa phương;

- Các khu, điểm du lịch cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số duy trì hoạt động ít nhất 01 Câu lạc bộ/đội văn nghệ phục vụ phát triển du lịch;

- Phân đầu 70% các công chức, viên chức văn hóa, nghệ nhân, người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng về công tác bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số;

- Phân đầu có 400 nghệ nhân là người dân tộc thiểu số được quan tâm hỗ trợ xây dựng hồ sơ phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú;

- Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, đẩy mạnh quảng bá giá trị đặc sắc về dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc trong nước và quốc tế;

- 100% các trường dân tộc nội trú và các cấp trường tại các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số đưa loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc vào hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, tổ chức ngày hội, giao lưu cho học sinh;

- Nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu số về dân ca, dân vũ dân nhạc các dân tộc thiểu số để lưu trữ và phát huy, xúc tiến, giới thiệu, quảng bá hình ảnh của di sản góp phần thúc đẩy phát triển du lịch.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Hoàn thành công tác kiểm kê, đánh giá, phân loại và lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số; có từ 70% các di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc tiêu biểu của đồng bào các dân tộc thiểu số được xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

- Có từ 70 - 80% các loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc được hỗ trợ bảo tồn, phục dựng và các giá trị tiêu biểu được khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch;

- Phân đầu 100% thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đội văn nghệ/Câu lạc bộ truyền... thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng;

- Phân đầu có từ 800 mô hình bảo tồn Câu lạc bộ dân ca, dân vũ, dân nhạc hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho cộng đồng và tạo sản phẩm du lịch đặc thù từ di sản văn hóa;

- Phân đầu từ 90% các công chức, viên chức văn hóa, các nghệ nhân, người uy tín được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về công tác bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số;

- Phân đầu có 600 nghệ nhân là người dân tộc thiểu số được quan tâm xây dựng hồ sơ phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú;

- Tổ chức định kỳ các hoạt động Liên hoan, Giao lưu, Hội thi văn hóa dân gian phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương, khu vực; quảng bá giá trị đặc sắc về dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc trong nước và quốc tế;

- Từ 80% di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến dân ca, dân vũ, dân nhạc được tư liệu hóa lưu giữ và phổ biến đến cộng đồng các dân tộc thiểu số.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Đề án được thực hiện trên phạm vi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Đối tượng thực hiện

- Đồng bào các dân tộc thiểu số, các nghệ nhân người dân tộc thiểu số; các Câu lạc bộ văn hóa, đội văn nghệ vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, Hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, cơ sở lưu trú du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Ưu tiên các dân tộc thiểu số có số dân dưới 10.000 người, dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù.

3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2021 đến năm 2030, chia làm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn I: Từ năm 2021 đến 2025.

- Giai đoạn II: Từ năm 2026 đến 2030.

Sơ kết đánh giá thực hiện Đề án vào Quý IV năm 2025 để xem xét, điều chỉnh cho giai đoạn sau.

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án vào quý IV năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Khảo sát, kiểm kê và lập danh mục loại hình di sản văn hóa phi vật thể dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số

- Khảo sát, kiểm kê, đánh giá thực trạng và lựa chọn lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số và lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

- Nghiên cứu, sưu tầm, phân loại di sản văn hóa phi vật thể dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số đã, đang bị mai một để định hướng các nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc tiêu biểu các dân tộc thiểu số, trong đó lưu ý đến các dân tộc ít người (dưới 10.000 người), các loại hình có tiềm năng xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch tại địa phương;

- Tổ chức Hội thảo khoa học (đối với các nhà quản lý, các nhà khoa học, các doanh nghiệp du lịch và chủ thể văn hóa) về những vấn đề đặt ra trong quá trình triển khai Đề án (giải pháp bảo tồn, phát huy và xây dựng các mô hình...).

b) Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách cho các nghệ nhân, người tổ chức thực hành, trao truyền, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số

- Khuyến khích hỗ trợ cá nhân, những người có uy tín, có kỹ năng biểu diễn nghệ thuật dân gian phấn đấu trở thành đội ngũ nghệ nhân trao truyền bí quyết, kiến thức thực hành các di sản văn hóa phi vật thể nói chung và dân ca, dân vũ, dân nhạc tham gia hoạt động truyền dạy văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ trong nhà trường, cộng đồng;

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và cá nhân đầu tư, khai thác giá trị di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số vào hoạt động kinh tế, du lịch tại địa phương;

- Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách liên quan đến công tác văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng gắn với phát triển du lịch; phát huy vai trò làm chủ của đồng bào trong xây dựng đời sống văn hoá, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu;

- Xây dựng chính sách hỗ trợ đặc thù đối với nghệ nhân đóng góp trong hoạt động duy trì, giữ gìn, trao truyền bí quyết, kiến thức thực hành di sản văn hoá phi vật thể nói chung và loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số nói riêng được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và Danh sách của UNESCO;

c) Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho công chức văn hóa và các chủ thể văn hoá (nghệ nhân, người có uy tín...) trong công tác quản lý, gìn giữ và phát huy giá trị nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc thiểu số tại địa phương

- Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật về bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống, về khai thác, xây dựng sản phẩm du lịch cho đội ngũ công chức văn hóa tại cơ sở;

- Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực thực hành, truyền dạy văn hóa phi vật thể cho các nghệ nhân, người có uy tín...; Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho công chức văn hóa và các chủ thể văn hoá về kiến thức du lịch, kỹ năng ứng xử giao tiếp phục vụ du lịch.

d) Tổ chức phục dựng và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Hỗ trợ và nghiên cứu tổ chức phục dựng, trình diễn, truyền dạy, tái tạo, phổ biến giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số trong cộng đồng, gia đình, trường học và các khu, điểm du lịch;

- Hỗ trợ xây dựng và vận hành các mô hình Câu lạc bộ, đội văn nghệ thôn bản, Hội, Chi hội sinh hoạt văn hóa dân gian, bảo tồn, phát huy dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số...;

- Lựa chọn phục dựng không gian văn hóa dân tộc tiêu biểu tại Bản du lịch cộng đồng và trong các dịp tết, lễ, hội truyền thống, các chợ phiên (ưu tiên các địa phương có các Khu du lịch cộng đồng) nhằm giao lưu, trình diễn, tạo môi trường thực hành và trao truyền các loại hình di sản văn hóa, các loại hình dân ca, dân vũ,... tạo ra các sản phẩm văn hóa đáp ứng nhu cầu du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa...;

- Hỗ trợ cộng đồng tổ chức thực hành để bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể dân ca, dân vũ, dân nhạc ngay chính trong đời sống cộng đồng; phát huy vai trò của các quy ước, hương ước trong bảo tồn các giá trị văn hóa;

- Xây dựng mô hình Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả phục vụ phát triển du lịch tại các địa phương;

- Phục hồi một số làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ dân tộc tiêu biểu để tổ chức thực hành, biểu diễn định kỳ hằng năm gắn với hoạt động phát triển du lịch của địa phương;

- Đổi mới công tác tổ chức các hoạt động văn nghệ quần chúng trong các Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch của các dân tộc thiểu số; tổ chức Liên hoan dân ca các dân tộc thiểu số (theo Quyết định số 3666/QĐ-BVHTTDL ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

- Đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các Hội thi, Hội diễn, Liên hoan, Giao lưu văn hóa nghệ quần chúng; trình diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống trong các dịp Ngày Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, Ngày Di sản Việt Nam... tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam và trong hoạt động lễ hội truyền thống tại các địa phương.

e) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa một số loại hình dân ca, dân nhạc, dân vũ các dân tộc vào hoạt động giảng dạy và hoạt động giáo dục ngoại khóa tại các nhà trường

- Nghiên cứu để xây dựng kế hoạch và tài liệu giảng dạy liên quan tới một số loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc của đồng bào dân tộc thiểu số vào các cấp học, chú trọng tới những trường dân tộc nội trú và các trường học các cấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện thực tế, đặc tính dân tộc, vùng, miền; tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ cho học sinh, sinh viên nhằm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trong việc gìn giữ và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp nói chung và giá trị dân ca, dân nhạc, dân vũ các dân tộc thiểu số nói riêng đối với thế hệ trẻ;

- Xây dựng nội dung bài giảng giáo dục về nguồn gốc, giá trị và vai trò của một số loại hình dân ca, dân nhạc, dân vũ các dân tộc thiểu số trong trường học và tích hợp các hoạt động thực hành/ thực tập trình diễn vào sinh hoạt tại Câu lạc bộ trong các nhà trường với các hình thức phong phú, sáng tạo;

- Xây dựng kế hoạch phối hợp các bên liên quan, gồm ngành giáo dục, ngành văn hóa và các nghệ nhân để đưa nghệ nhân vào truyền dạy dân ca, dân nhạc, dân vũ trong các trường học.

f) Tuyên truyền, phổ biến, quảng bá, giới thiệu giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Nâng cao chất lượng và hình thức tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá về dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội gắn với phát triển du lịch;

- Xây dựng các sản phẩm phim khoa học, phim tài liệu, phim quảng bá hình ảnh di sản văn hóa về dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số;

- Xuất bản các ấn phẩm về nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc thiểu số phục vụ công tác lưu giữ, truyền dạy, phổ biến và quảng bá du lịch;

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia tuyên truyền, phổ biến, quảng bá, giới thiệu giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển du lịch; thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số đối với việc bảo tồn, phát huy các loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc của dân tộc mình;

- Tuyên truyền quảng bá thông qua các hội thi, hội diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống và tại các sự kiện văn hóa du lịch qui mô vùng, miền, toàn quốc và phối hợp với các công ty, hãng lữ hành trong công tác xây dựng tour, tuyến, sản phẩm du lịch gắn với những địa phương loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số có giá trị, để tiếp cận các thị trường khách du lịch.

g) Xây dựng các hành trình kết nối di sản dân ca, dân vũ gắn với phát triển du lịch

- Kết nối các tour, tuyến ở các khu vực có tiềm năng về dân ca, dân vũ;

- Kết nối các di sản dân ca, dân vũ tương đồng để xây dựng thành hành trình di sản;

- Tổ chức các khoá tập huấn về du lịch và dịch vụ du lịch gắn với dân ca, dân vũ theo đặc thù loại hình và dân tộc;

- Xây dựng những bộ tài liệu liên quan có giá trị sử dụng lâu dài.

h) Ứng dụng khoa học, công nghệ, trọng tâm là công nghệ số trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Ứng dụng khoa học, công nghệ để nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng, lưu giữ, bảo tồn, phát huy giá trị các loại hình dân ca, dân vũ, dân nhạc, đặc biệt là các loại hình có nguy cơ mai một;

- Số hóa dữ liệu dân ca, dân vũ, dân nhạc và các loại hình di sản truyền thống khác của các dân tộc thiểu số phục vụ cho công tác bảo tồn, nghiên cứu khoa học, giảng dạy và tuyên truyền, quảng bá phát triển du lịch;

- Khai thác, phát huy tài nguyên số dữ liệu dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số trên các nền tảng không gian mạng qua: Facebook, Zalo, Youtube, Fanpage, Tiktok... gắn kết với thị trường, đối tượng, sản phẩm du lịch;

- Kết nối với các công ty kinh doanh dịch vụ du lịch trong hoạt động xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù;

- Kết nối với các trung tâm dữ liệu về di sản văn hóa phi vật thể trong khu vực và trên thế giới để chia sẻ dữ liệu về dân ca, dân nhạc, dân vũ các dân tộc thiểu số, nhằm quảng bá ở phạm vi quốc tế.

i) Tổ chức sơ kết theo giai đoạn và Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án

Tổ chức tôn vinh, khen thưởng (vào dịp sơ kết và tổng kết Đề án) đối với tác giả có tác phẩm về đề tài dân tộc thiểu số đạt giá trị nghệ thuật, nhân văn cao. Tôn vinh các nghệ nhân có công truyền dạy văn hóa, nghệ thuật truyền thống dân tộc. Có hình thức động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích cao, có nhiều đóng góp trong việc bảo tồn và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

2. Giải pháp thực hiện

a) Về chỉ đạo, điều hành

Tăng cường, nâng cao hiệu quả chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các bộ, ban, ngành, địa phương, các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân đối với công tác gìn giữ và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số nhất là giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc; thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao, du lịch kết hợp chặt chẽ với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của từng đơn vị, địa phương. Phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ban, ngành Trung ương, địa phương trong hoạt động triển khai thực hiện các chính sách dân tộc nói chung và bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số nói riêng được đồng bộ, hiệu quả.

b) Về xây dựng cơ chế, chính sách

Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các nghệ nhân, người nắm giữ và tổ chức thực hành, trao truyền, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong cộng đồng; tạo điều kiện, tạo môi trường văn hóa, không gian văn hóa phù hợp để đồng bào các dân tộc thường xuyên được giao lưu, trình diễn văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong các dịp như Ngày hội, giao lưu, liên hoan hay giao lưu văn hóa trong từng cộng đồng hoặc giữa các cộng đồng dân tộc với nhau.

c) Về tuyên truyền và quảng bá

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và của nhân dân về công tác bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trên cả nước; đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

d) Về phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác văn hóa; đặc biệt là cán bộ ở cơ sở, thôn, bản, phục vụ công tác quản lý, phát huy di sản tại cộng đồng, địa phương. Cùng cố và phát triển các chi hội văn nghệ dân gian, chi hội văn học nghệ thuật dân tộc thiểu số, chi hội nhiếp ảnh, các hiệp hội du lịch tại địa phương, các ban quản lý khu du lịch, các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian ở địa phương... nhằm tập hợp lực lượng, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm, phổ biến di sản văn hoá các dân tộc trên cả nước. Hỗ trợ các nghệ nhân người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận.

e) Về ứng dụng khoa học, công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại để nâng cao khả năng tiếp cận cho đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số; phát huy hiệu quả mạng lưới phát thanh, truyền hình của trung ương và địa phương, nâng cao chất lượng sóng và nội dung chương trình.

g) Về huy động nguồn lực xã hội hóa

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ nguồn lực để bảo tồn và quảng bá, giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn ngân sách nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hàng năm phân bổ cho các đơn vị trực thuộc;
2. Kinh phí sự nghiệp của các ban, bộ, ngành Trung ương;
3. Ngân sách nhà nước của các địa phương triển khai thực hiện Đề án;
4. Kinh phí huy động từ các nguồn xã hội hóa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, các tổ chức chính trị xã hội triển khai thực hiện Đề án; giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đạt hiệu quả và tiến độ đề ra, cụ thể như sau:

1.1. Vụ Văn hoá dân tộc

- Là đầu mối, chủ trì hướng dẫn thực hiện Đề án, xây dựng kế hoạch, kinh phí; tham mưu phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Đề án; theo dõi tổng hợp, tổng kết báo cáo;

- Trực tiếp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Tổng hợp kế hoạch hàng năm, thống nhất với Vụ Kế hoạch, Tài chính để cân đối bố trí nguồn ngân sách thực hiện Kế hoạch hàng năm theo Đề án;

- Sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2021 - 2025 để điều chỉnh, tiếp tục triển khai đề án giai đoạn 2026 - 2030.

1.2. Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Vụ Văn hóa dân tộc hướng dẫn xây dựng kinh phí và phân bổ các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện Đề án; tổng hợp kinh phí gửi Bộ Tài chính đưa vào kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo kế hoạch của Đề án.

1.3. Văn phòng Bộ

Phối hợp với Vụ Văn hoá dân tộc thực hiện các nhiệm vụ đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt; hướng dẫn các thủ tục hành chính, tài chính, tạo điều kiện cơ sở vật chất để các đơn vị tham gia Đề án hoàn thành nhiệm vụ.

1.4. Tổng cục Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Văn hoá dân tộc xây dựng kế hoạch và thực hiện xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù về dân ca, dân vũ, dân nhạc tại các điểm đến du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ du khách trong và ngoài nước;

- Hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp gắn kết hoạt động du lịch với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

1.5. Cục Di sản văn hóa

- Chủ trì tham mưu xây dựng, ban hành cơ chế chính sách đối với các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

- Hướng dẫn các địa phương, đơn vị tổ chức kiểm kê, lập danh mục kiểm kê và xây dựng hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể về dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; xây dựng các hành trình kết nối di sản dân ca, dân vũ, dân nhạc gắn với phát triển du lịch; xây dựng, tổ chức thực hiện các đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số;

- Kết nối với các trung tâm dữ liệu về di sản văn hóa phi vật thể trong khu vực và trên thế giới để chia sẻ dữ liệu về dân ca, dân nhạc, dân vũ các dân tộc thiểu số, nhằm quảng bá ở phạm vi quốc tế.

1.6. Cục Văn hóa cơ sở

- Hướng dẫn và tổ chức các hội thi, hội diễn, các chương trình văn hóa nghệ thuật quần chúng, trong đó ưu tiên loại hình biểu diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của các dân tộc thiểu số;

- Hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, phát triển đội văn nghệ thôn, bản...; phát huy hệ thống thiết chế văn hóa vùng dân tộc thiểu số, tạo môi trường thuận lợi cho đồng bào các dân tộc tham gia, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh và giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống.

1.7. Cục Nghệ thuật biểu diễn

Phối hợp với Vụ Văn hoá dân tộc hướng dẫn các địa phương tổ chức nghiên cứu, xây dựng các chương trình biểu diễn về dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số nhằm quảng bá, giới thiệu trong các cuộc giao lưu, liên hoan, chương trình văn hóa nghệ thuật.

1.8. Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam và các đơn vị có liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức lồng ghép các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, tư liệu hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, tổ chức liên hoan, giao lưu nhằm giới thiệu, quảng bá về di sản dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam.

2. Đề nghị các Bộ, ban, ngành Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam phối hợp triển khai thực hiện

2.1. Ủy ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phân bổ đúng, đủ kinh phí, nguồn lực cần thiết từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2030 để Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương triển khai thực hiện Dự án 06 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” đảm bảo hiệu quả và tiến độ đề ra; nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách bảo tồn, phát huy, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số; triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa hai cơ quan và triển khai thực hiện các chính sách dân tộc liên quan đến các nội dung Đề án này.

2.2. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chương trình triển khai nhiệm vụ đề án theo lộ trình thời gian phù hợp; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa hai cơ quan; chỉ đạo các địa phương tổ chức, tham gia các cuộc thi, liên hoan, giao lưu, nghiên cứu tìm hiểu về di sản văn hóa trong trường học, nhất là dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống đối với học sinh, sinh viên trong các nhà trường, chú trọng khối trường dân tộc nội trú các tỉnh/thành phố; tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên các trường dân tộc nội trú tham gia các dịp lễ, tết, ngày hội truyền thống và các chương trình văn hóa nghệ thuật của các dân tộc thiểu số của từng địa phương.

2.3. Bộ Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về bảo tồn, phát huy dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, chủ động xây dựng kế hoạch thông tin tuyên truyền các nội dung liên quan đến Đề án phù hợp với tình hình thực tế của các vùng, miền, các dân tộc thiểu số khác nhau. Hướng dẫn, hỗ trợ các giải pháp về công nghệ thông tin, truyền thông trong bảo tồn di sản văn hóa.

2.4. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam: Chủ trì, phối hợp cùng các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương

tuyên truyền, quảng bá giới thiệu những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên các kênh sóng phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử và các nền tảng truyền thông số.

2.5. Bộ Quốc phòng: Chỉ đạo Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; giao các Đoàn Biên phòng tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế, du lịch; cùng với chính quyền, đoàn thể địa phương tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

2.6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chỉ đạo, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên các cấp và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam;

2.7. Đề nghị Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các Hội thành viên: Tăng cường hoạt động khảo sát, điều tra, nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng hệ thống tư liệu, sáng tạo, xuất bản, phát hành và quảng bá các công trình văn học nghệ thuật nói chung và giá trị các công trình về dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số nói riêng.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch và các quan, đơn vị có liên quan tham mưu, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án phù hợp với điều kiện của địa phương. Phân bổ kinh phí, bố trí nguồn lực cần thiết để triển khai các nhiệm vụ của Đề án nói riêng, công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn nói chung.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng;
- Các ban, bộ, ngành liên quan (để phối hợp);
- UBND các tỉnh/TP trực thuộc TƯ (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc Bộ VH-TT-DL (để thực hiện);
- Các Sở VH-TT-DL, VH-TT, VH-TT-TT-DL, DL các tỉnh/TP trực thuộc TƯ (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ VHDT, M(160).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trịnh Thị Thủy